TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **171**/2022/QĐST-HNGĐ	*Tp.Tuyên Quang, ngày 14 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 138/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê L, sinh năm 1998;
Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;
Bị đơn: Anh Vũ T, sinh năm 1997;
Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê L và anh Vũ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ M, sinh ngày 14/6/2017 cho chị Lê L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vũ T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản, đất đai: Các đương sự đều xác định không có tài sản, đất đai chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê L tự nguyện nộp 150.000 đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000406 ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho chị Lê L số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng).* Anh Vũ T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Hương Giang